

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2021/HNGĐ

Ngày: 30/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Tàu
2. Ông Trương Quốc Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tân T, sinh năm 1975. Có mặt
Trú tại: Số 46, ngõ 239, tổ 15, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1984. Vắng mặt
ĐKKH: P. 2408, Chung cư BMM, P. Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
Trú tại: Số 15 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh T trình bày: Tôi và cô Bùi Thị Thu H sau một năm tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận L, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi thuê nhà ở số 15 C, phường V, quận H, H ở. Quá trình chung sống vợ chồng cũng nhiều lần xảy ra xích mích, đến tháng 1/2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng trong công việc làm ăn (do hai vợ chồng cùng làm ăn chung) nên càng hay xảy ra xích mích, mâu thuẫn; không những thế cô H lại không có sự thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh của tôi (vì trước khi lấy cô H tôi đã có vợ nhưng ly hôn rồi nên thỉnh thoảng tôi có đến

thăm con thì cô H lại gây sự với tôi, không quan tâm đến bố mẹ tôi; vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm đến nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng, nhiều lần gia đình cô H còn phải đến khuyên ngăn, từ tháng 2/2020 vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ly thân, không ngủ chung, không ai quan tâm đến ai; đến tháng 5/2020 do vợ chồng xác định không ở với nhau được nữa nên tôi về nhà bố mẹ ở L ở, còn cô H và con vẫn ở số nhà số 15 C, phường V, quận H, H. Thời gian sống ly thân tôi và cô H không liên lạc gì với nhau cả, thỉnh thoảng tôi có đến thăm con nhưng chỉ một lúc thì cô H đuổi tôi về nên từ đó tôi không thường xuyên đến nữa; vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, kinh tế độc lập, cơm ai người đó ăn. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn cô H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung: Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/2/2019. Hiện cháu đang ở với cô H. Ly hôn tôi có ý kiến như sau: Tôi có tìm hiểu pháp luật và được biết con dưới ba tuổi là mẹ nuôi nên ly hôn tôi đồng ý giao con cho cô H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1,5 triệu đồng/tháng. Hiện tôi đang làm lao động tự do ai thuê gì thì làm đấy, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ cả.

Phía bị đơn chị Bùi Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân quận Hà Đông tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân và về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tài sản chung, công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và tổng đạt hợp lệ cho anh T, chị H, tuy nhiên chỉ có anh T có văn bản trình bày còn chị H không nộp tài liệu gì, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về các nội dung Tòa án thông báo, yêu cầu.

Ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H. Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2021, đại diện tổ dân phố 10, phường Văn Quán, Hà Đông cung cấp: anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H cùng con gái thuê nhà sinh sống tại số 15, đường C, tổ 10, phường V, H từ 2,3 năm nay. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chúng tôi không nắm được. Tuy nhiên thời gian gần đây từ tháng 5,6/2020 anh

T không còn sống cùng chị H nữa. Tại địa chỉ trên chỉ có chị H cùng con gái sinh sống và kinh doanh đồng hồ.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị H và đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hàng tháng anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng; về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của Tòa còn bị đơn không đến Tòa làm việc, không đến tham dự phiên tòa là chưa tuân thủ pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: cuộc sống hôn nhân của anh T, chị H xảy ra mâu thuẫn từ lâu, vợ chồng đã ly thân, xét tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trung, giải quyết cho anh T được ly hôn chị H; về con chung đề nghị giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/2/2019 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; tài sản chung; công nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Bùi Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu tại P. 2408, Chung cư ..., P. P, quận H, TP. H và đang trú tại: Số 15 C, phường V, quận H, H nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết.

Do bị đơn là chị Bùi Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2} Nội dung: Anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H tự nguyện kết hôn ngày 18/02/2019 đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận L, TP. H nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà sống tại số 15 C, phường V, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019, 2020 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt, cách nuôi dạy con cái. Theo anh T trình bày: chị H không có sự thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh của anh T, ngăn cản anh T thăm nom con riêng, không quan tâm đến bố mẹ anh T; vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm đến nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong sinh hoạt và công việc làm ăn, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ly thân, không ngủ chung, không ai quan tâm đến ai; từ tháng 5/2020

anh T về nhà bố mẹ anh T ở còn chị H và con gái vẫn ở tại số 15 C, phường V, quận H. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H; còn chị H không lên Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về việc anh T xin ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung. Tòa án nhân dân quận Hà Đông cũng đã tiến hành xác minh, xác định: Anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H thuê nhà chung sống tại số 15, đường C, tổ ..., phường V, H từ 2,3 năm nay. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 5,6/2020 anh T không còn sống cùng chị H nữa. Tại địa chỉ trên chỉ có chị H cùng con gái sinh sống và kinh doanh đồng hồ. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy: tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị H đã trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm, chăm sóc ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho anh Nguyễn Tân T được ly hôn chị Bùi Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Tân T và chị Bùi Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/2/2019. Hiện cháu N đang ở với chị H

Ly hôn anh T đồng ý giao con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/2/2019 cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc vì cháu còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh T tự nguyện giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật; mặt khác con chung của anh T, chị H chưa được 36 tháng tuổi, lại là con gái nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc khi anh chị ly hôn là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng, còn chị H không có ý kiến gì. Xét việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của anh T cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung; chị H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Về án phí: anh T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Anh Nguyễn Tân T được ly hôn chị Bùi Thị Thu H.
2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/2/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0006257 ngày 24/3/2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông), anh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- UBND xã phường nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiểm